

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp CĐT 5 K10 Mã lớp học 26,948 Lý thuyết

Môn học: CMH18 Sức bền vật liệu

Giáo viên:.....*Phạm Minh Hải?*.....

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi *24/12/2019*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182739	Chu Hoàng Anh	04/07/2000	4,5		<i>Anh</i>	
2	CD183161	Phạm Đức Anh	15/09/1998	4,5		<i>Anh</i>	
3	CD183108	Trần Quang Anh	27/12/2000	<i>Học lại</i>	<i>/</i>	<i>/</i>	
4	CD182816	Nguyễn Chiến Công	16/08/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Học lại</i>
5	CD183121	Nguyễn Quốc Đăng	12/01/2000	7,0		<i>/</i>	
6	CD183067	Đỗ Thành Đạt	12/12/2000	3,5		<i>Đạt</i>	
7	CD182882	Lê Tuấn Đạt	03/11/2000	5,0		<i>Đạt</i>	
8	CD183057	Nguyễn Việt Đạt	06/08/1997	<i>Học lại</i>	<i>/</i>	<i>/</i>	
9	CD172557	Đinh Văn Đoàn	07/10/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Học lại</i>
10	CD181472	Đỗ Văn Doanh	28/02/2000	4,5		<i>Doan</i>	
11	CD183070	Cao Sỹ Đức	02/12/1999	5,5		<i>Đức</i>	
12	CD182708	Nguyễn Việt Đức	05/01/1999	5,0		<i>Đức</i>	
13	CD182970	Tăng Văn Đức	27/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Học lại</i>
14	CD182935	Nguyễn Hữu Dũng	12/02/2000	7,0		<i>Dung</i>	
15	CD182957	Nguyễn Ánh Dương	20/06/2000	3,5		<i>Dương</i>	
16	CD182879	Phạm Thành Duy	14/06/2000	4		<i>Duy</i>	
17	CD182656	Nguyễn Danh Việt Hoàng	02/07/2000	6,5		<i>Hu</i>	
18	CD183094	Hoàng Văn Hùng	10/08/1999	6,5		<i>Hu</i>	
19	CD182705	Đỗ Khắc Khải	28/07/2000	6,5		<i>khái</i>	
20	CD182850	Hoàng Văn Khanh	01/06/2000	5,0		<i>Khanh</i>	
21	CD182920	Long Văn Khanh	15/04/2000	<i>Phi lại</i>	<i>/</i>	<i>/</i>	
22	CD182941	Trương Minh Khoa	20/09/2000	6,5		<i>Khoa</i>	
23	CD182699	Vũ Minh Khương	12/04/2000	8,0		<i>Khương</i>	
24	CD182904	Nguyễn Công Linh	07/12/2000	5,0		<i>Linh</i>	
25	CD182766	Nguyễn Văn Linh	23/05/2000	8,5		<i>Linh</i>	
26	CD182839	Đặng Thế Long	01/04/2000	5,0		<i>/</i>	
27	CD182817	Tăng Xuân Long	29/07/2000	5,5		<i>Long</i>	
28	CD182874	Vũ Đức Mạnh	25/06/2000	7,5		<i>Mạnh</i>	
29	CD183056	Nguyễn Đức Minh	18/08/2000	4,5		<i>Minh</i>	
30	CD183059	Đỗ Thanh Phong	19/02/2000	6,5		<i>Phong</i>	
31	CD183188	Phan Văn Phú	11/04/1995	8,0		<i>Phu</i>	
32	CD182670	Phan Văn Phước	24/01/1999	6,5		<i>Phước</i>	
33	CD182977	Hoàng Minh Quang	18/07/1998	5,0		<i>Quang</i>	
34	CD182997	Phùng Văn Quang	14/12/2000	5,5		<i>Quang</i>	
35	CD182954	Phạm Trung Sơn	02/01/2000	<i>/</i>	<i>/</i>	<i>/</i>	<i>Vàng</i>

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182768	Lý Hồng Tài	22/08/1999	Thi lại	✓	✓	
37	CD182624	Ngô Quang Thái	05/12/2000	5,0		Thái	
38	CD182940	Nghiêm Đình Thắng	17/05/2000	3,5		Thắng	
39	CD182665	Nguyễn Trọng Thắng	12/04/1998	9,0		Thắng	
40	CD182700	Phan Quang Thắng	14/04/1999	Thi lại	✓	✓	
41	CD182988	Hồ Sỹ Thành	31/07/2000	6,5		Thành	
42	CD182868	Giáp Đức Thiện	25/11/2000	6,5		Thiện	
43	CD182828	Đoàn Văn Trí	13/07/2000	6,0		Trí	
44	CD182902	Phan Văn Trí	04/04/2000	7,5		Trí	
45	CD182718	Lê Anh Tú	09/05/2000	8,0		Tú	
46	CD182664	Nguyễn Văn Tú	13/10/2000	9,0		Tú	
47	CD182841	Lê Khắc Tuấn	01/09/2000	9,5		Tuấn	
48	CD182853	Phạm Văn Việt	09/09/2000	Viết 6,0		Việt	
49	CD183115	Vũ Đình Việt	12/06/2000	Học lại	✓	✓	
50	CD172949	Lê Mạnh Dũng	04/12/1999	✓	✓	✓	✓

Tổng số sinh viên dự thi: 39/41

Số sinh viên đạt: 35

Tổng số tờ giấy thi: 39

Ngày giao viên nộp điểm: 30.12.2019

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Phạm Minh Hải

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỞNG KHOA

Chuẩn Huy
CHỦ NHIỆM KHOA
PCS. Tăng Huy

Ng-V-Ve

Đỗ Thị Hồng Khôi